

TTDT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 198/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung
thành phố Pleiku đến năm 2045

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 9
	Ngày: 28.10.21.2024

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ văn bản số 699/TTg-CN ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo rà soát, lập điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Pleiku;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tại Tờ trình số 2119/TTr-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021, Tờ trình số 1974/TTr-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2023, Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023, Báo cáo số 286/BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo thẩm định số 188/BC-BXD ngày 05 tháng 10 năm 2023, Văn bản số 538/BXD-QHKT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Bộ Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Pleiku đến năm 2045 với những nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô khu vực lập quy hoạch:

- Phạm vi lập quy hoạch: Địa giới hành chính thành phố Pleiku.

- Ranh giới quy hoạch:

+ Phía Bắc giáp huyện Chư Păh;

+ Phía Nam giáp huyện Chư Prông và huyện Đăk Đoa;

+ Phía Đông giáp huyện Đăk Đoa;

+ Phía Tây giáp huyện Ia Grai.

- Quy mô lập quy hoạch: Khoảng 26.077 ha (260,77 km²).

2. Tính chất

- Là đô thị loại I thuộc tỉnh, đô thị động lực vùng Tây Nguyên, có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh đối với khu vực Tây Nguyên và cả nước.

- Trung tâm chính trị, hành chính, an ninh quốc phòng, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, giáo dục đào tạo, công nghiệp, thương mại dịch vụ của tỉnh.

- Là đô thị hạt nhân trong tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

- Trung tâm kinh tế, thương mại dịch vụ, công nghiệp, dịch vụ tổng hợp, trung tâm lễ hội, văn hóa của khu vực Bắc Tây Nguyên; trung tâm nghiên cứu khoa học, giáo dục - đào tạo và chuyển giao công nghệ đa ngành cấp vùng Tây Nguyên; trung tâm bảo tồn rừng cảnh quan và đa dạng sinh học cấp quốc gia; trung tâm thương mại dịch vụ, hội chợ triển lãm; trung tâm văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao và giải trí cấp vùng; có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh đối với khu vực Tây Nguyên và cả nước.

3. Mục tiêu

- Xây dựng thương hiệu thành phố Pleiku - thành phố Cao nguyên xanh vì sức khỏe; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; phát triển hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị, phát triển kinh tế - xã hội - môi trường bền vững. Khai thác tốt thế mạnh điều kiện tự nhiên, cảnh quan môi trường của khu vực Bắc Tây Nguyên để phát triển đô thị gắn với bảo vệ môi trường làm trọng tâm, xây dựng đô thị có bản sắc riêng gắn với phát triển du lịch - dịch vụ và với các giá trị văn hoá bản địa.

- Khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của vùng Tây Nguyên; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, nhất là trong tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, tăng cường hợp tác giữa các địa phương trong vùng với cả nước nhằm huy động, sử dụng tốt mọi nguồn lực để phát triển nhanh, bền vững, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển kinh tế - xã hội so với cả nước.

- Thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển hợp lý cả chiều rộng và chiều sâu nhằm xây dựng nền kinh tế có sức cạnh tranh cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với từng bước thực hiện đô thị hóa và hiện đại hóa mạng lưới kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

- Định hướng phát triển thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh gắn với các khu vực phụ cận có tốc độ đô thị hóa nhanh. Định hướng phát triển đô thị ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế của chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, xây dựng đô thị kiểu mẫu gắn với xây dựng đô thị thông minh.

- Phát triển kinh tế - xã hội phải phù hợp với sự phân bố và trình độ phát triển lực lượng sản xuất, bảo đảm phát triển cân đối, hài hoà gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển; tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động; xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và ổn định xã hội; quan tâm phát triển nguồn nhân lực; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Mục tiêu lâu dài là phát triển đô thị bền vững, hiện đại, mang bản sắc địa phương, lấy chất lượng sống của cộng đồng dân cư làm nền tảng, hướng đến là xây dựng thành phố Pleiku trở thành một thành phố vừa đậm đà bản sắc, vừa hiện đại là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật của tỉnh Gia Lai với vùng Tây Nguyên.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển toàn diện trên mọi lĩnh vực đảm bảo tiêu

chí đô thị loại I. Phát triển bền vững với tổ chức không gian các hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp; cơ bản hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng đảm bảo kết nối thuận tiện với các vùng, lãnh thổ trong cả nước và quốc tế; phát triển toàn diện kinh tế - xã hội; đời sống nhân dân được nâng cao, bền vững về môi trường sinh thái; quốc phòng an ninh được bảo đảm.

- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế hướng tới cơ cấu kinh tế công nghiệp, dịch vụ hiện đại với sự gắn kết chặt chẽ giữa công nghiệp và nông nghiệp theo hướng hình thành và tham gia vào các chuỗi giá trị, các cụm liên kết trên cơ sở công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn cùng với sự phát triển mạnh của khu vực dịch vụ với các ngành lĩnh vực dịch vụ tạo ra nhiều giá trị gia tăng, đặc biệt là dịch vụ thương mại, du lịch, vận tải, đảm bảo phát triển các dịch vụ cơ bản nhằm tạo cơ hội cho tăng trưởng và phát triển toàn diện.

- Định hướng giai đoạn sau năm 2045: Thành phố Pleiku có quy mô dân số khoảng 700 nghìn người đến 1 triệu người, có vị trí quan trọng trong hệ thống đô thị quốc gia và có ảnh hưởng trong khu vực tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia, Đông Nam Á, đóng vai trò là một trong những trung tâm phát triển chính của khu vực Tây Nguyên, có sức hút đầu tư lớn và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế trên một số lĩnh vực.

4. Dự báo nhu cầu phát triển

a) Dự báo về quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng thành phố Pleiku : 340.000 người.

- Dự báo dân số thành phố Pleiku đến năm 2030 đạt khoảng 400.000; đến năm 2045 đạt khoảng 600.000 người.

b) Dự báo về quy mô đất đai:

- Năm 2030: Đất xây dựng khoảng 5.000 ha -6.000 ha, trong đó đất dân dụng khoảng 3.800 ha - 4.000 ha.

- Năm 2045: Đất xây dựng khoảng 7.000 ha -9.000 ha, trong đó đất dân dụng khoảng 5.400 ha - 6.000 ha.

(Việc phân tích, đánh giá, dự báo cụ thể quy mô dân số và đất đai xây dựng đô thị theo từng giai đoạn sẽ được luận cứ, đề xuất trong quá trình nghiên cứu đề án quy hoạch)

5. Những yêu cầu trọng tâm đối với điều chỉnh quy hoạch chung:

a) Rà soát, xác định những vấn đề bất cập ưu tiên giải quyết (về liên kết vùng, phân bố dân cư, nhà ở, chất lượng sống, giao thông đô thị, quản lý ngập, sử dụng tài nguyên...) của Quy hoạch chung năm 2018, để đề xuất điều chỉnh quy hoạch bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

b) Dự báo các nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, trong bối cảnh phát triển của khu vực, các cơ hội phát triển mới, đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát triển, hài hòa với yêu cầu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng và quốc gia.

c) Điều chỉnh định hướng phát triển không gian, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật của thành phố Pleiku phù hợp với tầm nhìn và thích ứng linh hoạt với các biến động kinh tế - xã hội, biến đổi khí hậu; khai thác tiềm năng, động lực phát triển của khu vực đô thị và nông thôn, đẩy mạnh phát triển đô thị, kinh tế - xã hội khu vực thành phố Pleiku bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

d) Nghiên cứu, cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng của Đảng và Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị; cập nhật những chủ trương, định hướng quan trọng của quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng Tây Nguyên và quy hoạch tỉnh Gia Lai.

đ) Lồng ghép quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Biển Hồ - Chu Đăng Ya trong đồ án quy hoạch chung đô thị Pleiku, xác định vị trí, vai trò và lợi thế của khu du lịch quốc gia trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương, vùng và quốc gia; xác định quan điểm, mục tiêu, tính chất và quy mô phát triển khu du lịch; định hướng phát triển – kết nối không gian giữa khu du lịch và thành phố Pleiku phù hợp với định hướng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam và vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

e) Xây dựng giải pháp phát triển đô thị Pleiku, nâng cao chất lượng sống tốt, xứng tầm là một trong những đô thị quan trọng của tỉnh, vùng và quốc gia.

6. Những yêu cầu cụ thể về nội dung nghiên cứu quy hoạch:

a) Phân tích, đánh giá bối cảnh và thực trạng phát triển đô thị:

- Phân tích vai trò, vị trí và mối quan hệ liên vùng: Đánh giá lợi thế và hạn chế về vị trí địa lý của thành phố Pleiku; phân tích bối cảnh quốc tế và khu vực, định hướng, chiến lược phát triển của quốc gia, vùng Tây Nguyên, vùng tỉnh Gia Lai có tác động đến sự phát triển của thành phố Pleiku. Đánh giá vai trò, vị thế, sức thu hút và lan tỏa của thành phố Pleiku trong vùng kinh tế Tây Nguyên, quốc gia và vùng tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam.

- Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, môi trường và tác động của biến đổi khí hậu; thu thập, khảo sát địa chất, lập bản đồ tai biến địa chất, lưu ý vấn đề lũ ống, lũ quét.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế – xã hội – môi trường – lịch sử văn hóa thông qua các chỉ số, cơ cấu kinh tế, đặc điểm dân cư, lao động, định cư, phong tục tập quán của các đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Pleiku.

- Phân tích, đánh giá định hướng phát triển không gian, quy hoạch sử dụng đất, cấu trúc đô thị và nông thôn: Phân tích, đánh giá về hiện trạng sử dụng đất. Phân tích cấu trúc phân bố các chức năng chính, cấu trúc cảnh quan, các khu vực cửa ngõ đô thị, hệ thống trung tâm, quảng trường, khu chức năng trong đô thị.

- Đánh giá quá trình triển khai thực hiện quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku được phê duyệt năm 2018; các quy hoạch, dự án trên địa bàn thành phố Pleiku đã và đang triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá hiện trạng các hệ thống hạ tầng xã hội (Y tế, văn hóa, giáo dục, công viên cây xanh, hiện trạng phát triển nhà ở,...); hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường (giao thông, cao độ nền và thoát nước mưa, năng lượng, chiếu sáng, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang, bảo vệ môi trường...) trong phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch. Lưu ý không cập nhật các quy hoạch, dự án không đảm bảo yêu cầu pháp lý, tránh hợp thực hóa các sai phạm (nếu có).

- Tổng hợp, phân tích đánh giá hiện trạng; xác định các vấn đề trọng tâm cần giải quyết, làm cơ sở cho việc đề xuất nội dung và giải pháp điều chỉnh quy hoạch.

- Nguồn tài liệu, số liệu, thông tin về hiện trạng phải bảo đảm chất lượng, độ tin cậy, có nguồn rõ ràng; đảm bảo tính khoa học, đủ số lượng, đủ độ dài chuỗi dữ liệu theo thời gian để phục vụ công tác phân tích, đánh giá, dự báo trong quá trình lập quy hoạch.

b) Định hướng phát triển không gian đô thị:

- Mô hình phát triển không gian đô thị:

+ Xác định động lực phát triển đô thị dựa trên các điều kiện về tiềm năng, thế mạnh; lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên, cảnh quan môi trường, văn hóa, đầu mối của các tuyến giao thông quốc gia; sự kết nối, dịch chuyển của kinh tế số và quan điểm đổi mới đổi với công tác quy hoạch tạo ra sự cạnh tranh cao, thích ứng, phát triển bền vững của Đảng và Nhà nước;

+ Xác định các mối liên kết tương hỗ về không gian giữa thành phố Pleiku với hệ thống đô thị trong tỉnh Gia Lai, các đô thị lớn trong vùng Tây Nguyên;

+ Đề xuất mô hình phát triển, cấu trúc không gian đô thị, phân bố hệ thống trung tâm đô thị đảm bảo phù hợp với quan điểm, mục tiêu phát triển, đặc thù đô thị;

+ Xác định ngưỡng phát triển về quy mô dân số, đất đai đối với khu vực nội thành thành phố Pleiku để giảm sức ép dân cư, nâng cao chất lượng và điều kiện sống; bảo tồn được không gian, kiến trúc, cảnh quan đặc thù.

- Định hướng phát triển không gian đô thị:

+ Xác định vị trí, quy mô, tính chất, chức năng, phạm vi và nguyên tắc phát triển của vùng đô thị hóa mở rộng;

+ Xác định tính chất, phạm vi, quy mô, nguyên tắc và định hướng phát triển các vùng chức năng khác (công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, sinh thái, bảo tồn...);

+ Định hướng phát triển các trục không gian, hành lang phát triển đô thị của thành phố Pleiku;

+ Định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn, xác định vị trí trung tâm xã; điểm dân cư nông thôn tập trung và mô hình, nguyên tắc phát triển;

+ Đề xuất giải pháp tái phát triển, chỉnh trang, bổ sung hạ tầng xã hội, kỹ thuật, không gian mở, không gian công cộng cho đô thị hiện hữu;

+ Đề xuất các chỉ tiêu kiểm soát phát triển cho từng khu vực (như dân số, chiều cao tầng xây dựng, mật độ...);

+ Đề xuất ý tưởng, các mục tiêu, định hướng phát triển và mở rộng đô thị. Vị trí, vai trò các khu vực đô thị trong môi liên hệ tổng thể thành phố Pleiku;

+ Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng; các khu chuyển đổi chức năng; khu hiện có hạn chế phát triển, khu chỉnh trang, cải tạo; khu cần bảo tồn, tôn tạo (Khoanh vùng, xác định lại ranh giới khu phố cũ v.v... và các khu chức năng đặc biệt để đề xuất các vấn đề về bảo tồn, bảo vệ, cho phép phát triển, giữ nguyên...); khu cấm xây dựng; các khu dự trữ phát triển;

+ Đánh giá, xác định nhu cầu nhà ở xã hội trên địa bàn đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;

+ Xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, nguyên tắc phát triển đối với các khu chức năng; ngưỡng phát triển về mật độ xây dựng và tầng cao, quy định các loại hình kiến trúc cho từng khu vực; khả năng dung nạp, ngưỡng phát triển về dân số và nguyên tắc kiểm soát phát triển;

+ Xác định hệ thống trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ (phát triển hệ thống thương mại dịch vụ đô thị, bao gồm các trung tâm dịch vụ thương mại, tài chính, ngân hàng, khách sạn, các trung tâm mua sắm...), trung tâm công cộng, thể dục thể thao, công viên đô thị; trung tâm chuyên ngành cấp tỉnh, thành phố;

+ Xác định các khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm;

+ Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các khu vực trung tâm, khu vực cửa ngõ của đô thị, trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh-mặt nước, điểm nhấn trong đô thị và đề xuất nguyên tắc, yêu cầu tổ

chức không gian, kiến trúc cho các khu vực.

c) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Cao độ nền và thoát nước mưa:

+ Đề xuất chiến lược cải tạo cao độ nền và thoát nước mặt toàn đô thị;

+ Đề xuất các giải pháp san lấp tạo mặt bằng xây dựng. Chú ý cần bảo vệ và tôn trọng cảnh quan, địa hình tự nhiên, đáp ứng được các điều kiện kỹ thuật, bảo vệ an toàn các đô thị trong khai thác sử dụng đất đai, khắc phục các tồn tại và phát huy được tiềm năng thiên nhiên và các đặc thù của vùng, giữ được bản sắc địa hình mỗi vùng;

+ Đề xuất hệ thống thoát nước mưa hợp lý, tách riêng với hệ thống thoát nước thải;

+ Không chế cao độ xây dựng cho từng khu vực chức năng;

+ Đề xuất các giải pháp phòng tránh các tai biến thiên nhiên hoặc khắc phục các tình trạng động đất, trượt lở, lũ quét...

- Hệ thống giao thông:

+ Dự báo nhu cầu vận tải hành khách, hàng hoá. Xây dựng chiến lược vận tải đô thị để kiểm soát giao thông, gồm cả khu vực trung tâm hiện hữu;

+ Đề xuất giải pháp phát triển hạ tầng giao thông đáp ứng nhu cầu giao thông tăng cao phù hợp với cấu trúc thành phố phát triển mở rộng và quy hoạch xây dựng vùng để hỗ trợ và củng cố các tính chất chức năng của đô thị, khắc phục tình trạng quá tải và kết nối thiếu đồng bộ của cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn thành phố;

+ Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại gồm đường bộ, đường sắt, đường hàng không; vị trí và quy mô cảng hàng không, cảng cạn, ga đường sắt, bến xe đối ngoại,... kết nối hợp lý đô thị Pleiku với các đô thị khác trong vùng;

+ Xác định các công trình giao thông đầu mối, các trung tâm tiếp vận và hậu cần;

+ Xác định mạng lưới giao thông chính cấp đô thị; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe (trên cao, mặt đất và ngầm) theo từng giai đoạn;

+ Đề xuất các công trình giao thông phụ trợ như: cầu, nút giao thông, giao thông tĩnh, giao thông ngầm ...

- Hệ thống cấp nước:

- + Dự báo nhu cầu sử dụng nước của thành phố Pleiku;
- + Đề xuất chiến lược nước sạch và an ninh nguồn nước;
- + Xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn thiết kế;
- + Đánh giá và lựa chọn nguồn cấp nước; lập các phương án cấp nước;
- + Xác định quy mô các công trình đầu mối cấp nước và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp nước theo từng giai đoạn;
- + Đề xuất các biện pháp bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước;
- + Đề xuất giải pháp định hướng phát triển hạ tầng cấp nước phòng cháy và chữa cháy (bao gồm: hệ thống cấp nước kết hợp giao thông, công trình phục vụ phòng cháy và chữa cháy).

- Hệ thống cấp điện và chiếu sáng công cộng:

- + Dự báo nhu cầu phụ tải điện, bao gồm: phụ tải điện sinh hoạt, điện công trình công cộng – thương mại dịch vụ, điện sản xuất;
- + Xác định nguồn cung cấp điện, vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp điện, chiếu sáng đô thị - nông thôn theo từng giai đoạn; đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống công trình, mạng lưới truyền tải và phân phối điện tại quy hoạch điện lực quốc gia và khu vực.

- Hệ thống thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- + Dự báo nhu cầu thoát nước thải; xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thoát nước thải theo từng giai đoạn, đảm bảo thống nhất, đồng bộ. Đề xuất định hướng, giải pháp quy hoạch hướng tới tái sử dụng nước thải và các yêu cầu về chất lượng nước đối với các loại nước thải sau khi xử lý;

- + Dự báo nhu cầu đối với xử lý chất thải rắn và nghĩa trang. Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối xử lý và mạng lưới thu gom chất thải rắn chính từng giai đoạn; vị trí, quy mô nghĩa trang. Đề xuất các yêu cầu, biện pháp quản lý môi trường đối với công trình đầu mối thu gom, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang.

- Hệ thống thông tin liên lạc:

- + Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống thông tin liên lạc theo từng giai đoạn hướng đến phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị thông minh;
- + Đề xuất nguyên tắc về quản lý, tổ chức việc ngầm hóa, sử dụng chung

hạ tầng mạng viễn thông; phát triển hạ tầng số hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế số, quản lý số.

- Đánh giá môi trường chiến lược:

+ Đánh giá môi trường chiến lược nhằm kiểm chứng những quyết định về bố trí các khu vực chức năng, các trung tâm công nghiệp sản xuất, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường khi mở rộng các khu đô thị mới, đảm bảo giữ gìn và chuyển hóa hợp lý khu vực nông nghiệp xung quanh khu vực đô thị hóa hiện nay;

+ Đánh giá môi trường chiến lược cần tích hợp với kịch bản ứng phó biến đổi khí hậu hiện hành, đưa ra các giải pháp môi trường, các khuyến cáo sử dụng đất, cấu trúc đô thị, cơ chế chính sách, nguồn lực, nhằm giảm thiểu các thiệt hại trong trường hợp thiên tai hoặc biến đổi môi trường lớn xảy ra.

d) Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

- Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư cho từng giai đoạn nhằm cụ thể hoá các mục tiêu, danh mục công trình trọng điểm nhà nước cần đầu tư và mời gọi đầu tư;

- Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn trong việc xác định nguồn lực, đề xuất cơ chế chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để thực hiện quy hoạch.

đ) Lập quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung:

Đề xuất quy định quản lý theo đồ án gồm các quy định chung, quy định cụ thể đối với từng khu vực.

7. Hồ sơ sản phẩm:

Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định khác liên quan.

8. Tổ chức thực hiện:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan tổ chức lập và trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Cơ quan tư vấn lập quy hoạch: Đơn vị tư vấn có năng lực theo quy định pháp luật.

- Thời gian lập đồ án: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, các bộ, ngành liên quan tổ chức lập Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Pleiku đến năm 2045 theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công an, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Pleiku;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, NC, NN, KGVX, PL, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, CN (2). Tuấn

